TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-PT
Ngày 21-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương.

Các Thẩm phán: Ông Hà Văn Chương.

Ông Hồ Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 24/2018/TLPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Triệu Thị P (tên gọi khác: Triệu Thị H) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2018/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Triệu Thị P (tên gọi khác: Triệu Thị H), sinh ngày 16/02/1992;

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; con ông: Triệu Tài K, sinh năm 1957 và bà: Tòng Thị G, sinh năm 1963; chồng: La Càn L, sinh năm 1992; con: có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

- *Người bào chữa:* Bà Vũ Thanh T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang bào chữa cho bị cáo Triệu Thị P. *Có mặt.*

Ngoài ra còn người đại diện hợp pháp của bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07/9/2017, Triệu Thị N và Triệu Thị P (tên gọi khác: Triệu Thị H), cùng trú tại Thôn S, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVES biển kiểm soát 22F1 – 029.02 do chị N điều khiển đến quán điện thoại D thuộc thôn Bản T, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang sửa điện thoại của P. Sau khi sửa xong điện thoại, khoảng 15 giờ cùng ngày, chị N điều khiển xe mô tô chở P về. Khi đi đến thôn Bản G, xã T chị N bị chóng mặt nên P bảo chị N cho P điều khiển xe mô tô chở chị N (P không có giấy phép lái xe). P điều khiển xe mô tô đến km8 (thuộc thôn N đi Thôn S, xã T), P nhìn thấy ông Phùng T, trú tại thôn N, xã T đang đi bộ cắt ngang từ bên phải sang bên trái đến giữa đường, cách khoảng 10m. Thấy vậy, P giảm tốc độ, điều khiển xe mô tô đi thẳng qua phía sau ông T, bên phải chiều đi của P. Ông T thấy xe mô tô đi đến từ cạnh sườn bên trái nên lùi lại, thì xe mô tô của P đâm va vào phần chân trái ông T, đẩy ông T về phía trước bên trái đường, xe mô tô do P điều khiển đổ lết theo đường. Ông T được đưa đi cấp cứu đến ngày 10/9/2017 thì chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí xảy ra tai nạn mặt đường rộng 3m, mặt đường nhựa, phẳng, thẳng, thông thoáng, vị trí xe mô tô biển kiểm soát 22F1 – 029.02 do Triệu Thị P điều khiển va chạm với ông Phùng T thuộc phần đường bên phải chiều đi (1,25m).

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 178/TT 17 ngày 03/11/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận nguyên nhân chết là do chảy máu, tụ máu, dập não do chấn thương.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ vào: điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 3 Điều 7; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Thị P (tên gọi khác: Triệu Thị H) phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Thị P (tên gọi khác: Triệu Thị H) 03 (ba) năm tù, hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, bị cáo Triệu Thị P kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo P giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên:*

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Triệu Thị P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên trình độ nhận thức còn bị hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phía bị hại có một phần lỗi, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 giữ nguyên mức hình phạt 3 năm tù cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa:

Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Triệu Thị P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, sau khi xảy ra sự việc bị cáo cùng gia đình bồi thường xong thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên trình độ nhận thức còn bị hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phía bị hại có một phần lỗi. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 giảm mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo .

Bị cáo nhất trí với luận cứ bào chữa của Người bào chữa, không bổ sung ý kiến và không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội và xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Triệu Thị P giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Triệu Thị P, Hội đồng xét xử xét thấy: Khoảng 15 giờ ngày 07/9/2017, tại km8 (thuộc thôn N đi Thôn S, xã T), Triệu Thị P không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVES biển kiểm soát 22F1 – 029.02 đâm va vào phần chân trái ông Phùng T, đẩy ông T về phía trước bên trái đường, dẫn đến việc ông T bị chảy máu, tụ máu, dập não do chấn thương và chết.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Triệu Thị P phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xử bị cáo mức án 03 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Triệu Thị P tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã cùng gia đình bồi thường xong thiệt hại cho bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương. Mặt khác, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên trình độ nhận thức còn bị hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo chưa có Giấy phép lái xe mô tô nhưng lại điều khiển phương tiện tham gia giao thông là vi phạm pháp luật, nhưng trong vụ án này phía bị hại có một phần lỗi khi tham gia giao thông khi đang sang đường phát hiện ra xe của bị cáo đi tới đã lùi lại dẫn đến va chạm với xe mô tô do bị cáo điều khiển. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm

2015 cần được áp dụng cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo tại địa phương và việc cho bị cáo được hưởng án và cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Do vậy, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt 03 năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ, xét thấy mức án 03 năm tù mà cấp sơ thẩm xử đối với bị cáo là phù hợp nên giữ nguyên mức hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội và đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo Triệu Thị P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Ghi nhận bị cáo Triệu Thị P (tên gọi khác: Triệu Thị H) đã nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0002373 ngày 12/4/2018 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Thị P, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang như sau:

- Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 3 Điều 7; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Triệu Thị P (tên gọi khác: Triệu Thị H) 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21/6/2018) và thực hiện các nghĩa vụ trong thời

gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Giao bị cáo Triệu Thị P (tên gọi khác: Triệu Thị H) cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự).

Ghi nhận bị cáo Triệu Thị P (tên gọi khác: Triệu Thị H) đã nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0002373 ngày 12/4/2018 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Triệu Thị P (tên gọi khác: Triệu Thị H) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CQCSĐT huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- CQTHAHS có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hương